PHUC LONG INTECH CO.,LTD
Office : Ngoc Liep Industrial Zone, Quoc Oai Town, Quoc Oai District, Ha Noi City
Factory 1 : Ngoc Liep Industrial Zone, Quoc Oai Town, Ha Noi City
Factory 2 : Diem Thuy Industrial Zone, Phu Binh District, Thai Nguyen Province
Hotline : 0987 565 323 - 0987 30 33 30
TAX Code : 0107 369 819 - **Account :** 4521 0000 230 555 - BIDV Thach That Ha Noi
Email : phuclongintech@gmail.com - **Website :** www.phuclongintech.vn

BẢNG BÁO GIÁ KHAY CÁP INOX 304, 201

HOTLINE : 0987 565 323 - 0987 30 33 30

Stt No.	Tên sản phẩm	Chiều rộng (W)	Chiều cao (H)	Đvt	Đơn giá (theo độ dày vật liệu)			
	KHAY CÁP INOX 304				1,0	1,2	1,5	2,0
	Chiều dài tiêu chuẩn: 2500-3000mm				INOX 304			
1	Khay cáp 60x40	60	40	m	121.000	144.000	170.000	227.000
2	Nắp khay cáp 60x40	60	10	m	61.000	73.000	87.000	115.000
3	Khay cáp 50x50	50	50	m	128.000	153.000	180.000	241.000
4	Nắp khay cáp 50x50	50	10	m	54.000	64.000	76.000	101.000
5	Khay cáp 75x50	75	50	m	146.000	175.000	207.000	276.000
6	Nắp khay cáp 75x50	75	10	m	72.000	87.000	102.000	136.000
7	Khay cáp 100x50	100	50	m	165.000	198.000	234.000	311.000
8	Nắp khay cáp 100x50	100	10	m	91.000	109.000	129.000	171.000
9	Khay cáp 100x75	100	75	m	202.000	242.000	286.000	381.000
10	Nắp khay cáp 100x75	100	10	m	91.000	109.000	129.000	171.000
11	Khay cáp 100x100	100	100	m	239.000	286.000	339.000	452.000
12	Nắp khay cáp 100x100	100	10	m	91.000	109.000	129.000	171.000
13	Khay cáp 150x50	150	50	m	202.000	242.000	286.000	381.000
14	Nắp khay cáp 150x50	150	10	m	128.000	153.000	181.000	242.000
15	Khay cáp 150x75	150	75	m	239.000	286.000	339.000	452.000
16	Nắp khay cáp 150x75	150	10	m	128.000	153.000	181.000	242.000
17	Khay cáp 150x100	150	100	m	276.000	332.000	391.000	522.000
18	Nắp khay cáp 150x100	150	10	m	128.000	153.000	181.000	242.000
19	Khay cáp 200x50	200	50	m	239.000	286.000	339.000	452.000
20	Nắp khay cáp 200x50	200	10	m	165.000	198.000	234.000	312.000
21	Khay cáp 200x75	200	75	m	276.000	332.000	391.000	522.000
22	Nắp khay cáp 200x75	200	10	m	165.000	198.000	234.000	312.000

23	Khay cáp 200x100	200	100	m	313.000	376.000	444.000	592.000
24	Nắp khay cáp 200x100	200	10	m	165.000	198.000	234.000	312.000
25	Khay cáp 250x50	250	50	m	276.000	332.000	391.000	522.000
26	Nắp khay cáp 250x50	250	10	m	202.000	243.000	286.000	382.000
27	Khay cáp 250x75	250	75	m	313.000	376.000	444.000	592.000
28	Nắp khay cáp 250x75	250	10	m	202.000	243.000	286.000	382.000
29	Khay cáp 250x100	250	100	m	350.000	420.000	496.000	662.000
30	Nắp khay cáp 250x100	250	10	m	202.000	243.000	286.000	382.000
31	Khay cáp 300x50	300	50	m	313.000	376.000	444.000	592.000
32	Nắp khay cáp 300x50	300	10	m	239.000	287.000	339.000	452.000
33	Khay cáp 300x75	300	75	m	350.000	420.000	496.000	662.000
34	Nắp khay cáp 300x75	300	10	m	239.000	287.000	339.000	452.000
35	Khay cáp 300x100	300	100	m	387.000	466.000	549.000	732.000
36	Nắp khay cáp 300x100	300	10	m	239.000	287.000	339.000	452.000
37	Khay cáp 350x50	350	50	m	350.000	420.000	496.000	662.000
38	Nắp khay cáp 350x50	350	10	m	276.000	332.000	392.000	522.000
39	Khay cáp 350x75	350	75	m	387.000	466.000	549.000	732.000
40	Nắp khay cáp 350x75	350	10	m	276.000	332.000	392.000	522.000
41	Khay cáp 350x100	350	100	m	424.000	510.000	603.000	803.000
42	Nắp khay cáp 350x100	350	10	m	276.000	332.000	392.000	522.000
43	Khay cáp 400x50	400	50	m	387.000	466.000	549.000	732.000
44	Nắp khay cáp 400x50	400	10	m	314.000	376.000	445.000	593.000
45	Khay cáp 400x100	400	100	m	461.000	554.000	655.000	873.000
46	Nắp khay cáp 400x100	400	10	m	314.000	376.000	445.000	593.000
47	Khay cáp 400x150	400	150	m	537.000	644.000	760.000	1.014.000
48	Nắp khay cáp 400x150	400	10	m	314.000	376.000	445.000	593.000
49	Khay cáp 500x50	500	50	m	461.000	554.000	655.000	873.000
50	Nắp khay cáp 500x50	500	10	m	388.000	466.000	550.000	733.000
51	khay cáp 500x100	500	100	m	537.000	644.000	760.000	1.014.000
52	Nắp khay cáp 500x100	500	10	m	388.000	466.000	550.000	733.000
53	Khay cáp 500x150	500	150	m	611.000	732.000	865.000	1.154.000
54	Nắp khay cáp 500x150	500	10	m	388.000	466.000	550.000	733.000
55	Khay cáp 600x100	600	100	m	611.000	732.000	865.000	1.154.000
56	Nắp khay cáp 600x100	600	10	m	462.000	555.000	655.000	873.000

57	Khay cáp 600x150	600	150	m	685.000	822.000	971.000	1.295.000
58	Nắp khay cáp 600x150	600	10	m	462.000	555.000	655.000	873.000
59	Khay cáp 600x200	600	200	m	759.000	912.000	1.076.000	1.435.000
60	Nắp khay cáp 600x200	600	10	m	462.000	555.000	655.000	873.000
61	Khay cáp 700x100	700	100	m	685.000	822.000	971.000	1.295.000
62	Nắp khay cáp 700x100	700	10	m	537.000	644.000	761.000	1.015.000
63	Khay cáp 700x150	700	150	m	759.000	912.000	1.076.000	1.435.000
64	Nắp khay cáp 700x150	700	10	m	537.000	644.000	761.000	1.015.000
65	Khay cáp 700x200	700	200	m	833.000	1.000.000	1.181.000	1.576.000
66	Nắp khay cáp 700x200	700	10	m	537.000	644.000	761.000	1.015.000
67	Khay cáp 800x100	800	100	m	759.000	912.000	1.076.000	1.435.000
68	Nắp khay cáp 800x100	800	10	m	611.000	733.000	866.000	1.155.000
69	Khay cáp 800x150	800	150	m	833.000	1.000.000	1.181.000	1.576.000
70	Nắp khay cáp 800x150	800	10	m	611.000	733.000	866.000	1.155.000
71	Khay cáp 800x200	800	200	m	907.000	1.090.000	1.288.000	1.716.000
72	Nắp khay cáp 800x200	800	10	m	611.000	733.000	866.000	1.155.000
	KHAY CÁP INOX 201				**1,0**	**1,2**	**1,5**	**2,0**
	Chiều dài tiêu chuẩn: 2500-3000mm				**INOX 201**			
1	Khay cáp 60x40	60	40	m	94.000	112.000	131.000	174.000
2	Nắp khay cáp 60x40	60	10	m	47.000	57.000	66.000	89.000
3	Khay cáp 50x50	50	50	m	100.000	119.000	139.000	185.000
4	Nắp khay cáp 50x50	50	10	m	42.000	50.000	59.000	77.000
5	Khay cáp 75x50	75	50	m	114.000	137.000	159.000	212.000
6	Nắp khay cáp 75x50	75	10	m	57.000	68.000	78.000	105.000
7	Khay cáp 100x50	100	50	m	129.000	155.000	179.000	239.000
8	Nắp khay cáp 100x50	100	10	m	71.000	84.000	99.000	132.000
9	Khay cáp 100x75	100	75	m	158.000	188.000	219.000	293.000
10	Nắp khay cáp 100x75	100	10	m	71.000	84.000	99.000	132.000
11	Khay cáp 100x100	100	100	m	186.000	224.000	260.000	347.000
12	Nắp khay cáp 100x100	100	10	m	71.000	84.000	99.000	132.000
13	Khay cáp 150x50	150	50	m	158.000	188.000	219.000	293.000
14	Nắp khay cáp 150x50	150	10	m	100.000	119.000	139.000	185.000
15	Khay cáp 150x75	150	75	m	186.000	224.000	260.000	347.000

16	Nắp khay cáp 150x75	150	10	m	100.000	119.000	139.000	185.000
17	Khay cáp 150x100	150	100	m	215.000	259.000	301.000	401.000
18	Nắp khay cáp 150x100	150	10	m	100.000	119.000	139.000	185.000
19	Khay cáp 200x50	200	50	m	186.000	224.000	260.000	347.000
20	Nắp khay cáp 200x50	200	10	m	129.000	155.000	179.000	239.000
21	Khay cáp 200x75	200	75	m	215.000	259.000	301.000	401.000
22	Nắp khay cáp 200x75	200	10	m	129.000	155.000	179.000	239.000
23	Khay cáp 200x100	200	100	m	244.000	294.000	341.000	454.000
24	Nắp khay cáp 200x100	200	10	m	129.000	155.000	179.000	239.000
25	Khay cáp 250x50	250	50	m	215.000	259.000	301.000	401.000
26	Nắp khay cáp 250x50	250	10	m	158.000	190.000	220.000	294.000
27	Khay cáp 250x75	250	75	m	244.000	294.000	341.000	454.000
28	Nắp khay cáp 250x75	250	10	m	158.000	190.000	220.000	294.000
29	Khay cáp 250x100	250	100	m	273.000	329.000	381.000	509.000
30	Nắp khay cáp 250x100	250	10	m	158.000	190.000	220.000	294.000
31	Khay cáp 300x50	300	50	m	244.000	294.000	341.000	454.000
32	Nắp khay cáp 300x50	300	10	m	186.000	225.000	261.000	347.000
33	Khay cáp 300x75	300	75	m	273.000	329.000	381.000	509.000
34	Nắp khay cáp 300x75	300	10	m	186.000	225.000	261.000	347.000
35	Khay cáp 300x100	300	100	m	303.000	363.000	421.000	562.000
36	Nắp khay cáp 300x100	300	10	m	186.000	225.000	261.000	347.000
37	Khay cáp 350x50	350	50	m	215.000	259.000	323.000	432.000
38	Nắp khay cáp 350x50	350	10	m	170.000	204.000	255.000	340.000
39	Khay cáp 350x75	350	75	m	239.000	286.000	357.000	477.000
40	Nắp khay cáp 350x75	350	10	m	170.000	204.000	255.000	340.000
41	Khay cáp 350x100	350	100	m	262.000	314.000	392.000	523.000
42	Nắp khay cáp 350x100	350	10	m	170.000	204.000	255.000	340.000
43	Khay cáp 400x50	400	50	m	239.000	286.000	357.000	477.000
44	Nắp khay cáp 400x50	400	10	m	193.000	232.000	289.000	386.000
45	Khay cáp 400x100	400	100	m	284.000	341.000	426.000	569.000
46	Nắp khay cáp 400x100	400	10	m	193.000	232.000	289.000	386.000
47	Khay cáp 400x150	400	150	m	330.000	396.000	495.000	660.000
48	Nắp khay cáp 400x150	400	10	m	193.000	232.000	289.000	386.000
49	Khay cáp 500x50	500	50	m	361.000	433.000	503.000	671.000

50	Nắp khay cáp 500x50	500	10	m	303.000	364.000	422.000	562.000
51	khay cáp 500x100	500	100	m	418.000	502.000	583.000	778.000
52	Nắp khay cáp 500x100	500	10	m	303.000	364.000	422.000	562.000
53	Khay cáp 500x150	500	150	m	477.000	572.000	664.000	886.000
54	Nắp khay cáp 500x150	500	10	m	303.000	364.000	422.000	562.000
55	Khay cáp 600x100	600	100	m	477.000	572.000	664.000	886.000
56	Nắp khay cáp 600x100	600	10	m	361.000	433.000	503.000	671.000
57	Khay cáp 600x150	600	150	m	535.000	642.000	745.000	994.000
58	Nắp khay cáp 600x150	600	10	m	361.000	433.000	503.000	671.000
59	Khay cáp 600x200	600	200	m	592.000	711.000	826.000	1.101.000
60	Nắp khay cáp 600x200	600	10	m	361.000	433.000	503.000	671.000
61	Khay cáp 700x100	700	100	m	535.000	642.000	745.000	994.000
62	Nắp khay cáp 700x100	700	10	m	419.000	503.000	584.000	779.000
63	Khay cáp 700x150	700	150	m	592.000	711.000	826.000	1.101.000
64	Nắp khay cáp 700x150	700	10	m	419.000	503.000	584.000	779.000
65	Khay cáp 700x200	700	200	m	650.000	781.000	906.000	1.209.000
66	Nắp khay cáp 700x200	700	10	m	419.000	503.000	584.000	779.000
67	Khay cáp 800x100	800	100	m	592.000	711.000	826.000	1.101.000
68	Nắp khay cáp 800x100	800	10	m	477.000	572.000	664.000	886.000
69	Khay cáp 800x150	800	150	m	650.000	781.000	906.000	1.209.000
70	Nắp khay cáp 800x150	800	10	m	477.000	572.000	664.000	886.000
71	Khay cáp 800x200	800	200	m	709.000	850.000	988.000	1.317.000
72	Nắp khay cáp 800x200	800	10	m	477.000	572.000	664.000	886.000

* **Ghi chú:**

- Giao hàng trong 05 ngày kể từ ngày nhận được tiền tạm ứng

- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT 10%

- Vui lòng xin khách hàng gửi số lượng và quy cách đến mail : phuclongintech@gmail.com để được giá tốt nhất.

- Tất cả các sản phẩm mang thương hiệu của Công Ty Phúc Long Intech đều được bảo hành 12 - 36 tháng.